

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-9-2017.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu Minh.
2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm M, sinh năm 1995.

Cư trú tại: Số 21, thôn 5, quốc lộ 55, xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Bùi Công H, sinh năm 1990.

Cư trú tại: Số 13/2017, ấp 2, xã N, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Công H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2016 ngày 30/5/2016.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ham chơi, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, trong khi chị đang mang thai. Do đó, giữa chị và anh H thường xuyên cãi nhau. Anh H còn gây sự, xích mích với cha mẹ ruột của chị. Dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không thay đổi nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Bình Thuận sống. Từ ngày chị về Bình Thuận cho đến nay, anh H có ra thăm mẹ con chị được thời gian đầu nhưng anh H không chu cấp tiền cho chị để nuôi con. Phía cha mẹ anh H cũng không còn quan tâm tới mẹ con chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải đoàn tụ nên xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Bùi Công V, sinh ngày 17/12/2016, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận cấp giấy khai sinh số 07/2017, ngày 25/01/2017. Hiện nay cháu V đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về điều kiện nuôi con, chị trình bày hiện nay chị đang ở cùng cha mẹ ruột, có nhà ở ổn định, chị làm nghề bán hàng qua mạng với mức thu nhập đảm bảo để nuôi con tốt. Ngoài ra, còn có cha mẹ chị phụ giúp trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Bùi Công H* đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập làm việc, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, như vậy anh H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị M nữa.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân, không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ pháp luật. Căn cứ vào Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị M được ly hôn anh H. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Công V, sinh ngày 17/12/2016 hiện đang do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nên đề nghị chấp nhận yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung của chị M, giao cháu Bùi Công V cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Bùi Công H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập làm việc, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2016, ngày 30/5/2016, trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị M và anh H phát sinh mâu thuẫn từ tháng 8 năm 2016, do anh H ham chơi, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, anh chị thường xuyên cãi nhau, mặc dù chị M và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không thay đổi nên vào tháng 8 năm 2016 chị M đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Bình Thuận sinh sống và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Sau khi chị M sinh con thì anh H chỉ đến thăm mẹ con chị M được thời gian đầu và cũng không chu cấp tiền để chị M nuôi con. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn giữa chị M và anh H là có thật và phù hợp với lời trình bày của chị M. Xét thấy, giữa chị M và anh H không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn đoàn tụ được, hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị M yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị M và anh H.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên là Bùi Công V, sinh ngày 17/12/2016, chị M có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy con chung của anh chị dưới 36 tháng tuổi, cháu đang được chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, chị có công việc làm và nhà ở ổn định, đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu V, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu V cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị M khai không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị M khai không có và theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của chị M và anh H không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm M về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với anh Bùi Công H, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Bùi Công H.

Về con chung: Giao cháu Bùi Công V, sinh ngày 17/12/2016 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 006143 ngày 21/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, chị M đã nộp xong án phí.

Chị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã A, H. B, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.M;
- Chi cục THADS H. M;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa